

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 22- 7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Dũng

Bà Ngô Thị Hồng Vân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thanh Hương – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đ1.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1 tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Đ1, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đ1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLHS-ST, ngày 02 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Hoa Anh T), Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1999; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đồng Cầu, xã Hòa Bình, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978; Mẹ đẻ: Ma Thị H1 sinh năm 1980; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ1. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Văn P - sinh năm 1995. (Có mặt)

Trú tại: Xóm ĐT, xã S, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đặng Quang T2, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm G, xã S, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

Chị Nguyễn Thị N– sinh năm 1996 (*Vắng mặt*)

Trú tại: Xóm ĐT, xã S, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Nguyễn Hữu T3 - sinh năm 1983. (*Có mặt*)

Trú tại: Xóm ĐC, xã B, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên.

Chị Hoàng Thị P1, sinh năm 1994. (*Có mặt*)

Trú tại: Xóm PH, xã B, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

Ông Ngô Quang H1, sinh năm 1959. (*Vắng mặt*)

Trú tại: Xóm ĐT, xã S, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn P (sinh năm 1995, trú tại xóm ĐT, xã S, huyện Đ1) có đơn trình báo gửi Công an huyện Đ1 về việc: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, anh bị mất 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS 100, màu đỏ đen, BKS 20M3-1217. Quá trình xác minh, ngày 26/02/2020, Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1999, trú tại xóm Đồng Cầu, xã Hòa Bình, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên) đã đến phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa tự thú và khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa đã bàn giao hồ sơ ban đầu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ1 đã triệu tập Nguyễn Ngọc T để làm rõ hành vi phạm tội.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 12/01/2020, Nguyễn Ngọc T đến nhà Nguyễn Văn Đ (sinh ngày 1994, trú tại xóm Phố Hích, xã B, huyện Đ1), do trước đó Đ hẹn T đến nhà Đ. Tại đây, Đ rủ T đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền sử dụng cá nhân, Đ nói T chỉ việc lái xe cho Đ, việc phá khóa và tiêu thụ xe để Đ lo, khi trộm cắp được xe về Đ sẽ chia tiền nên T đồng ý. Đến khoảng 22 giờ ngày 14/01/2020, Đ gọi T đến nhà Đ (T hiểu là đi trộm cắp tài sản), T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, Sirius, BKS: 20B1-164.27 của T đến nhà Đ, Đ bảo T đợi rồi Đ lấy xe mô tô của T đi đổ xăng và mua 05 lít xăng cho vào can để dự trữ khi hết xăng rồi quay về nhà Đ. Sau đó, Đ lấy vạm phá khóa chữ T ra mài rồi đeo T đi theo hướng ra xã S, huyện Đ1 tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi ra đến Quốc lộ 1B hướng Lạng Sơn đi Thái Nguyên, thuộc xóm ĐT, xã S, huyện Đ1, Đ nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ

đen, BKS: 20M3-1217 (đăng ký mang tên bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1973 trú tại xóm L, xã S, huyện Đ1) dựng ở trước sân nhà anh Nguyễn Văn P. Quan sát không thấy ai trông coi nên Đ dừng xe và đi bộ sang bên đường tiếp cận, còn T vẫn ngồi trên xe để cảnh giới cho Đ, Đ đến gần xe thì thấy xe mô tô vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa, Đ dắt xe lùi ra khỏi sân, lúc này T điều khiển xe sang đường, đỗ sát mép đường cách nhà anh P khoảng 12m80 để đợi Đ. Khi Đ dắt xe mô tô đến gần T, Đ bảo T đợi để vào trong nhà anh P trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng đen, nhưng do sợ bị phát hiện nên T bảo Đ không trộm cắp xe SH nữa. Đ điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được, còn T điều khiển xe mô tô của mình theo sau cùng về nhà Đ cất giấu xe mô tô vừa trộm cắp được. Sau đó, cả hai lại tiếp tục đi tìm xe mô tô để trộm cắp nhưng không tìm được nên đi về. Đến khoảng 8 giờ, ngày 15/01/2020, T đến nhà Đ thì Đ chia cho T 1.000.000đ (một triệu đồng), Đ nói đây là tiền trộm cắp xe hôm qua, đợi khi bán được xe thì sẽ chia thêm. Tại đây, T thấy Đ đem chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được thay yên xe, yếm xe, đục số khung, số máy, cắt biển số. Đến khoảng 23 giờ ngày 15/01/2020, Đ tiếp tục rủ T đi trộm cắp xe máy, Đ điều khiển xe mô tô 20B1-164.27 đèo T đến tổ 4, phường CH, thành Phố Thái Nguyên, mục đích tìm xe mô tô để lấy trộm, Đ nhìn thấy 01 xe mô tô Honda Lead, màu vàng để trên vỉa hè không ai trông coi, Đ dừng xe lại tiến lại gần để trộm cắp thì bị người dân phát hiện, Đ bị giữ lại còn T chạy thoát và để lại xe chiếc xe BKS:20B1-164.27 của T. Sau đó T bắt xe tắc xi về nhà Đ, trên đường về, T gọi điện cho Hoàng Thị P1 (sinh năm 1994, vợ Đ) bảo P1 xem trong nhà Đ còn xe nào mà Đ trộm cắp không? P1 nói là có, sau đó T về nhà Đ. Do không có chìa khóa mở cửa nên T bảo P1 đưa máy cắt cho T cắt khóa. Khi vào được trong nhà, T lấy xe mô tô Futere Neo, màu đen bạc, không BKS, số máy JC35E-0130165, số khung RLHJC3507Y001339 chở 02 xe mô tô và 01 xe đạp điện đến khu vực xưởng gạch của nhà anh Nguyễn Hữu T3 (sinh năm 1983, thuộc xóm C, xã B, huyện Đ1) để ở đó. Khi T chở xe thì P1 dùng xe mô tô của P1 đi theo sau soi đèn cho T. Sau đó, T bắt xe đi vào tỉnh Khánh Hòa. Ngày 26/02/2020, Nguyễn Ngọc T đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa tự thú về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 20M3-1217, quá trình điều tra xác định: chiếc xe mô tô đăng ký mang tên bà Hoàng Thị H3 (sinh năm 1973, trú tại xóm La Giang, xã Quang Sơn, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên). Khoảng 22 giờ ngày 14/01/2020, anh Đặng Quang T (sinh năm 1994, trú tại xóm L xã S, huyện Đ1) là con bà H3 đã mượn chiếc xe mô tô trên của bà H3 để đi ăn đêm cùng anh Nguyễn Văn P tại quán ăn sát UBND xã S, huyện Đ1. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, trong lúc ăn đêm, P đã mượn xe chiếc xe mô tô trên của anh Đặng Quang T để đi mua cháo về cho vợ mình (chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996). Sau khi mua được cháo, P điều khiển xe mô tô đi về để ở trước cửa nhà, chìa khóa xe vẫn cắm

ở ổ khóa, đi vào trong nhà. Khoảng 05 phút sau, anh P đi ra thì phát hiện bị trộm xe nên đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Ngày 16/01/2020, tại xóm Đồng Cầu, xã Hòa Bình, huyện Đ1, Công an xã B, huyện Đ1 lập biên bản thu giữ tại xưởng gạch nhà ông Nguyễn Hữu T3 có 03 chiếc xe mô tô bị thiếu nhiều bộ phận, không biển số và 01 xe máy điện thiếu nhiều bộ phận, không có biển số gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, màu đen bạc, không có biển kiểm soát, số máy JC35-0130165, số khung RLHJC35077Y001339, xe không có gương chiếu hậu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu đỏ đen, số khung, số máy đã bị mài, xe không có ống xả và vỏ nhựa và 01 xe máy điện số máy CT48V500W15601862, màu đỏ đen, xe không có bình ắc quy.

Tại biên bản làm việc ngày 16/01/2020, Hoàng Thị P1 giao nộp cho cơ quan Công an: 01 động cơ xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu bạc, đã bị mài số máy; 01 yên xe mô tô; 01 yên xe máy điện; 01 bộ vỏ nhựa xe Wave RS 100, màu đỏ đen; 01 cốp xe mô tô bằng nhựa màu đen; 02 giá đỡ chân xe mô tô màu bạc; 01 bộ vỏ nhựa xe Yamaha Taurus màu đỏ đen; 01 ống xả xe mô tô nhãn hiệu Honda và 01 BKS 20 B1-565.26.

Tại bản Kết luận giám định số 563 ngày 28/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Future Neo màu sơn đen bạc không có biển kiểm soát, hàng chữ số RLHJC35077Y001339 đóng trên khung xe và hàng chữ số JC35E-0130165 đóng trên thân máy xe trùng khớp với mẫu so sánh. Không phát hiện dấu vết cắt hàn trên diện rộng.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, không có biển kiểm soát, hàng chữ số đóng trên khung xe và hàng chữ số đóng trên thân máy xe đã bị tẩy xóa bằng cơ học, sử dụng hóa chất chuyên dùng không tìm lại được số khung, số máy nguyên thủy.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, không có biển kiểm soát, hàng chữ số đóng trên khung xe và hàng chữ số đóng trên thân máy xe đã bị tẩy xóa bằng cơ học, sử dụng hóa chất chuyên dùng không tìm lại được số khung, số máy nguyên thủy.

- 01 (Một) xe máy điện, không có biển kiểm soát, hàng chữ số CT48V500W15601862 đóng trên thân máy xe là số nguyên thủy, hàng chữ số đóng trên khung xe đã bị tẩy xóa bằng cơ học, sử dụng hóa chất chuyên dùng không tìm lại được số khung, số máy nguyên thủy.

- 01 (Một) động cơ xe mô tô nhãn hiệu Honda, hàng chữ số đóng trên thân máy xe đã bị tẩy xóa bằng cơ học, sử dụng hóa chất chuyên dùng không tìm lại được hàng số HC12E0530056 đóng trên thân máy xe là số nguyên thủy.

Về dân sự: Bà Hoàng Thị H3, anh Đặng Quang T yêu cầu anh Nguyễn Văn P bồi

thường số tiền tương đương với trị giá chiếc xe mô tô BKS 20M2-1217 là 9.000.000đ. Anh P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tương đương với trị giá chiếc xe mô tô BKS 20M2-1712 là 9.000.000đ. Hiện các bên chưa thực hiện được việc bồi thường.

Vật chứng vụ án: 01 động cơ xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu bạc, đã bị mài số máy. Hiện cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý cùng đối tượng Nguyễn Văn Đ.

Đối với các đồ vật bị tạm giữ không liên quan đến vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu đỏ đen, số khung, số máy đã bị mài, xe không có ống xả và vỏ nhựa; 01 bộ vỏ nhựa xe Wave RS 100, màu đỏ đen; 01 yên xe mô tô và 01 ống xả xe mô tô nhãn hiệu Honda; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, màu đen bạc, không có biển kiểm soát, số máy JC35-0130165, số khung RLHJC35077Y001339, xe không có gương chiếu hậu; 01 xe Yamaha Taurus, màu đỏ đen, đã bị đục số khung, số máy, xe không có vỏ nhựa; 01 xe máy điện số máy CT48V500W15601862, màu đỏ đen, xe không có bình ắc quy; 01 bộ vỏ nhựa xe Yamaha Taurus màu đỏ đen; 01 BKS xe mô tô 20B1-565.26; 02 giá đỡ chân xe mô tô màu bạc; 01 yên xe máy điện và 01 cốp xe mô tô bằng nhựa màu đen. Hiện số vật chứng trên đang Cơ quan điều tra tách ra và tiếp tục xác minh, làm rõ nguồn gốc, xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSDH ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1 truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” về hình phạt đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm r, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo T mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo PH1 bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu chiếc xe mô tô là bà H3 số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) bằng giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, BKS 20M3-1217 không thu hồi được theo kết luận định giá tài.

Bị cáo PH1 chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận việc bị truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị H3 và anh Đặng Quang T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ1, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đ1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1 đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản người phạm tội ra tự thú, biên bản sự việc, biên bản hiện trường, vật chứng vụ án, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, tại xóm Đồng Thu, xã Quang Sơn, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE RS 100 màu đỏ đen, BKS 20M3-1217 mục đích trộm cắp tài sản để tiêu sài cá nhân.

Tại Bản kết luận số 03 ngày 27/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ1 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RS, màu đỏ đen, BKS 20M3-1217, số máy C12E-0530056, số khung Y019622, xe đăng ký lần đầu năm 2018, đã qua sử dụng, có giá tại thời điểm ngày 14/01/2020 là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là đúng quy định.

Nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng 03 năm:

.....

Bị cáo pH1 chịu hình phạt do hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện theo điều luật nói trên.

[3] Xét hành vi lén lút trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an ở địa P1, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân, mà còn xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần pH1 cách ly bị cáo một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan Công an tự thú ; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không pH1 chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ, xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập. Do đó cần không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bà Hoàng Thị H3 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RS, màu đỏ đen, BKS 20M3-1217 có đơn yêu cầu bị cáo pH1 bồi thường thiệt hại số tiền 8.500.000đ theo giá trị định giá tài sản do chiếc xe trên không thu hồi được, người bị hại anh P cũng nhất trí yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại mà bị cáo đã gây ra với số tiền trên, bị cáo nhất trí bồi thường. Hội đồng xét xử nhận thấy do chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RS, màu đỏ đen, BKS 20M3-1217 không thu hồi được nên buộc bị cáo pH1 bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu chiếc xe mô tô là bà H3 số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) tương đương giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RS, màu đỏ đen, BKS 20M3-1217 theo kết luận định giá tài sản.

Do bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không truy thu số tiền 1.000.000đ do phạm tội mà có bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

[7] Trong vụ án này, theo bị cáo T khai có đối tượng Nguyễn Văn Đ là người cùng T trộm cắp 01 xe mô tô BK: 20M3-1217 ngày 14/01/2020. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Đ đã trốn khỏi địa P1, chưa lấy được lời khai của Đ. Do vậy, chưa đủ căn cứ khởi tố Đ về tội: “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Hoàng Thị P1 (vợ Đ), tại phiên tòa không khai nhận cùng bị cáo T chở số xe mô tô và xe máy điện do trộm cắp được đi cất giấu, không biết việc Đ và T đi trộm cắp tài sản nên hành vi của P1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng tại tổ 4, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên (nhưng chưa lấy được) và đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, Sirius, BKS: 20B1-164.27 T sử dụng để đi trộm cắp tài sản ngày 14/01/2020. Hiện cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đang thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Với những phân tích ở trên, xét lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo pH1 chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc T (Hoa Anh T) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm r, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/3/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

***Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 584; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo T pH1 bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu chiếc xe mô tô là bà Hoàng Thị H3 số tiền 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) tương đương giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RS, BKS 20M3-1217 không thu hồi được.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Hoàng Thị H3 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Ngọc T không thi hành khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong thì bị cáo còn phải chịu lãi suất của số tiền còn pH1 thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Án phí:** Áp dụng Điều 135 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo T pH1 chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H3 và anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ1;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ1;
- CQTHAHS huyện Đ1;
- Chi cục THADS huyện Đ1;
- UBND xã B.
- B/c; người bị hại, người liên quan.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Tuấn

